

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét Biên bản họp các Hội đồng tư vấn xác định và dự kiến kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục gồm 280 đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ đặt hàng của Bộ Giáo dục và Đào tạo để giao tuyển chọn thực hiện từ năm 2025, chi tiết trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị được giao tuyển chọn có trách nhiệm thực hiện công tác tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài theo quy định tại Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện công tác tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ KHCNMT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Phúc



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1 / 12

**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số: 1312/QĐ-BGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

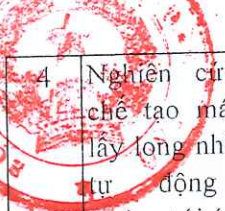
Đơn vị được giao tuyển chọn: Trường Đại học Cần Thơ

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Nghiên cứu phát triển thuật toán học máy hiện đại để chẩn đoán bệnh phổi từ ảnh X-quang và triệu chứng	<ul style="list-style-type: none">- Phát triển được thuật toán học máy hiện đại có khả năng phát hiện và phân loại các bệnh phổi với độ chính xác cao từ ảnh X-quang.- Phát triển được thuật toán học máy hiện đại có khả năng phát hiện và phân loại với độ chính xác cao các bệnh phổi từ triệu chứng.- Phát triển được thuật toán kết hợp mô hình chẩn đoán từ ảnh X-quang và triệu chứng, cải tiến độ chính xác chẩn đoán bệnh về phổi- Phát triển được một ứng dụng có thể sử dụng trong thực tế, giúp các chuyên gia y tế phát hiện và chẩn đoán các bệnh phổi từ ảnh X-quang và triệu chứng một cách nhanh chóng và chính xác.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none">- 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của scopus xếp hạng Q2.- 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của scopus xếp hạng Q3.- 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính 0,5 điểm. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài;- Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bộ dữ liệu ảnh X-quang ngực dùng cho huấn luyện mô hình máy học, phải được gán nhãn: bình thường, covid-19, hen, lao phổi, phù phổi, suy hô hấp, tràn dịch, tràn khí, u phổi, viêm phổi, xẹp phổi.- Bộ dữ liệu triệu chứng dùng cho huấn luyện mô hình máy học, phải được gán nhãn: bình thường, covid-19, hen, lao phổi, phù phổi, suy hô hấp, tràn dịch, tràn khí, u phổi, viêm phổi, xẹp phổi.- Ứng dụng chẩn đoán bệnh phổi từ ảnh X-quang và triệu chứng. Ứng dụng nhận đầu vào gồm ảnh X-quang và triệu chứng bệnh, sử dụng mô hình học máy hiện đại đã được huấn luyện để thực hiện chẩn đoán bệnh về phổi. Ứng dụng được áp dụng tại Bệnh viện đa khoa Châu Đốc, An Giang.	600	

Handwritten signature

2	Nghiên cứu tính chất và giải thuật cho các lớp bài toán tối ưu	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được các tính chất cho lớp bài toán tối ưu vector/tối ưu tập. - Phát triển được giải thuật cho các bài toán tối ưu tính toán được thuộc các lớp bài toán trên mạng lưới đồ thị và bài toán quy hoạch. - Thiết lập được mô hình tính toán cho các hiện tượng hóa sinh, các mô hình tính toán trong máy tính hiện đại. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q1 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q2, - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, xếp hạng Q3 <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 02 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 thuật toán dưới dạng mã giả có định hướng ứng dụng trong công nghệ thông tin. 	600	
3	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học theo hướng tác dụng bảo vệ gan, thận và kháng viêm của cây Luân thủy cam bốt (Spirolobium cambodianum)	Phân lập, xác định thành phần hóa học và đánh giá hoạt tính sinh học theo hướng tác dụng bảo vệ gan, thận và kháng viêm của cây Luân thủy cam bốt (Spirolobium cambodianum).	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài Q1, 01 bài Q2 (Scimago); - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên;; <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo về quy trình phân lập và thử nghiệm hoạt tính kháng viêm, bảo vệ gan, thận của cây Luân Thủy cam bốt. 	600	




4	 <p>Nghiên cứu chế tạo máy lấy long nhãn tự động hướng tới ứng dụng phương pháp học máy (Machine Learning) trong định vị chính xác vị trí trái nhãn</p>	<p>- Ứng dụng được mô hình học máy (YOLOv8) trong việc xác định vị trí trái nhãn; - Thiết kế và chế tạo thành công mô hình hệ thống máy lấy long nhãn tươi tự động với tỉ lệ thành phẩm đạt trên 85%, công suất tối thiểu đạt máy chà bán cho hộ gia đình trên thị trường.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, xếp hạng Q3/Q4; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục Scopus; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm tối thiểu 0,5. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn); - 01 Hệ thống máy lấy long nhãn tươi tự động với tỉ lệ thành phẩm đạt trên 85%; công suất tách long nhãn đạt tối thiểu 400-500 kg nhãn tươi/ngày; chi phí năng lượng tương đương các máy thương mại. - 01 Bộ bản vẽ kỹ thuật (bản vẽ chi tiết và bản vẽ lắp). - 01 Tài liệu hướng dẫn sử dụng và vận hành máy.</p>	600	150
5	<p>Nghiên cứu phát triển màng thẩm thấu thuận FO (Forward Osmosis) dựa trên chitosan biến tính dạng sợi, ứng dụng để xử lý nước nhiễm mặn ở ĐBSCL.</p>	<p>Chế tạo màng FO dựa trên chitosan biến tính dạng sợi bằng phương pháp electrospinning và ứng dụng xây dựng mô hình để xử lý nước nhiễm mặn ở ĐBSCL.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học thuộc danh mục WoS, Q3/Q4. 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình tổng hợp màng lọc FO tối ưu giúp tăng thông lượng thẩm, giảm dòng muối thẩm ngược và có độ bền cơ học cao. - 05 màng lọc FO diện tích tối thiểu 25 cm². - 01 hệ thống lọc FO quy mô phòng thí nghiệm, diện tích màng lọc FO tối thiểu 25 cm². - Bộ kết quả tối ưu cho quá trình hoạt động của mô hình FO cho xử lý nước nhiễm mặn quy mô phòng thí nghiệm.</p>	650	

Handwritten signature

6	Nghiên cứu hoàn thiện và phát triển mô hình nuôi cá ruộng trong mùa lũ tại một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	<p>* Mục tiêu cụ thể:</p> <p>(1) Phân tích, đánh giá được hiện trạng kỹ thuật và hiệu quả kinh tế mô hình nuôi cá ruộng ở một số tỉnh ĐBSCL</p> <p>(2) Đánh giá được ảnh hưởng của việc nuôi cá đến lượng phân bón, thuốc BVTV, năng suất và hiệu quả tài chính của các vụ lúa theo sau vụ cá ruộng.</p> <p>(3) Thử nghiệm cải tiến mô hình nuôi cá ruộng trong mùa lũ tại các địa bàn nghiên cứu theo hướng thân thiện môi trường, tăng lợi nhuận của mô hình nuôi cá ruộng (15-20%); và đo lường ảnh hưởng của việc nuôi cá đến canh tác lúa, môi trường đất và nước.</p> <p>(4) Nâng cao năng lực cho nông dân và cán bộ cho địa phương phục vụ sản xuất và phát triển mô hình nuôi cá ruộng trong mùa lũ.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus Q3/Q4. - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 1,0 điểm. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình trình diễn nuôi cá ruộng trong mùa lũ ở 02 tỉnh với quy mô 6 hộ (khoảng 3 ha/mô hình/tỉnh), lợi nhuận tăng 15-20% so với mô hình nuôi cá ruộng truyền thống. - Quy trình trình kỹ thuật nuôi cá ruộng trong mùa lũ. 	400	0
---	--	---	--	-----	---






7	<p>Nghiên cứu ảnh hưởng của chiết xuất thảo dược giàu hàm lượng chất kháng oxy hóa lên tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>)</p>	<p>(1) Sàng lọc một số loài thảo dược giàu hàm lượng hoạt chất kháng oxy hóa, và định lượng các nhóm hoạt chất chính có tác dụng sinh học.</p> <p>(2) Xác định hoạt tính sinh học của chiết xuất thảo dược <i>in vitro</i>.</p> <p>(3) Nghiên cứu ảnh hưởng của chiết xuất thảo dược có hoạt tính sinh học mạnh lên tăng trưởng, tỉ lệ sống và enzyme tiêu hóa của tôm thẻ chân trắng <i>in vivo</i>.</p> <p>(4) Đánh giá ảnh hưởng của chiết xuất thảo dược có hoạt tính sinh học mạnh, lên khả năng miễn dịch, kháng bệnh và chống chịu stress của tôm thẻ chân trắng <i>in vivo</i>.</p> <p>(5) Đánh giá ảnh hưởng của việc bổ sung chiết xuất thảo dược, lên khả năng điều hòa hoạt động của gen kháng oxy hóa và điều hòa miễn dịch trên tôm thẻ chân trắng <i>in vivo</i>.</p> <p>(6) Đánh giá ảnh hưởng của việc bổ sung chiết xuất thảo dược lên chất lượng thịt, và hàm lượng dinh dưỡng của tôm thẻ chân trắng.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE): Q1/Q2; - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus: Q3/Q4. - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính đến 0.75 điểm. <p>2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài.</p> <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình thử nghiệm bổ sung chiết xuất thảo dược giàu hàm lượng chất kháng oxy hóa, có tác động hiệu quả đến sự tăng trưởng, miễn dịch, sức đề kháng, chống chịu stress, và chất lượng sản phẩm của tôm thẻ chân trắng. 	550	0
---	---	---	---	-----	---

8	<p>Nghiên cứu sự lưu hành, đặc điểm độc lực, đề kháng kháng sinh và hiệu quả ức chế của được liệu trên một số tác nhân gây bệnh đường hô hấp ở dê được nuôi tại Đồng bằng sông Cửu Long</p>	<p>* Mục tiêu cụ thể:</p> <p>(1) Xác định sự lưu hành của một số mầm bệnh vi khuẩn (<i>Pasteurella</i>, <i>Staphylococcus</i>, <i>E. coli</i>) và virus (virus <i>Caprine arthritis-encephalitis</i> (CAEV), <i>Parainfluenza-3</i> (PI-3)) gây bệnh trên đường hô hấp của dê tại Đồng bằng sông Cửu Long.</p> <p>(2) Xác định độc lực và đề kháng kháng sinh của các chủng vi khuẩn gây bệnh đường hô hấp trên dê.</p> <p>(3) Xác định sự tương đồng di truyền của các chủng vi khuẩn và virus gây bệnh hô hấp trên dê tại Đồng bằng sông Cửu Long và các chủng vaccine, tham chiếu trên thế giới</p> <p>(4) Sử dụng được liệu trong việc ức chế vi khuẩn gây bệnh hô hấp trên dê trong điều kiện in vitro.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus 01 bài Q2, 01 bài Q3. - 04 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1.0 điểm. - 01 sách tham khảo/sách chuyên khảo: Tài liệu kỹ thuật Phòng bệnh hô hấp dê. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 02 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm đăng ký sở hữu trí tuệ: Được chấp nhận đơn đăng ký: giải pháp hữu ích phòng bệnh hô hấp dê <p>4. Các sản phẩm ứng dụng khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả sử dụng được liệu trong điều trị vi khuẩn gây bệnh đường hô hấp, từ đó ứng dụng trong thực tế điều trị, chăm sóc dê bị bệnh đường hô hấp. - Chuyển giao kết quả thử nghiệm cho công ty, đơn vị doanh nghiệp trong sản xuất, bào chế được phẩm thú y. - Khuyến cáo lựa chọn vaccine phòng bệnh phù hợp với chủng đang lưu hành tại Đồng bằng sông Cửu Long 	570	0
---	---	--	---	-----	---

kt



9	<p>Nghiên cứu giảm sinh khí methane và nâng cao chất lượng thịt của bò thông qua việc bổ sung tảo đỏ (<i>Asparagopsis taxiformis</i>) và dầu đậu nành</p>	<p>(1) Tìm ra mức độ bổ sung hợp lý của tảo đỏ trong khẩu phần của bò thịt có hoặc không có bổ sung dầu đậu nành làm giảm mạnh mẽ sự sản sinh khí CH₄ và không hoặc ít ảnh hưởng tiêu cực đến tỷ lệ tiêu hóa và khả năng lên men của dịch dạ cỏ.</p> <p>(2) Tìm ra mức độ bổ sung hợp lý của tảo đỏ trong khẩu phần của bò thịt có hoặc không có bổ sung dầu đậu nành giúp nâng cao hàm lượng các acid béo có lợi trong dịch dạ cỏ.</p> <p>(3) Đánh giá được mức độ ảnh hưởng của bổ sung tảo đỏ trong khẩu phần của bò thịt lên sự sản sinh khí CH₄, tăng khối lượng và hàm lượng acid béo có lợi trong thịt của bò. Đánh giá sinh trưởng, năng suất và chất lượng của bò thịt.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) 01 bài Q1, 01 bài Q2. - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0.5 điểm. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công thức khẩu phần của bò thịt có bổ sung tảo đỏ giúp giảm sinh khí CH₄ in vitro và không hoặc ít ảnh hưởng tiêu cực đến tỷ lệ tiêu hóa và khả năng lên men của dịch dạ cỏ. - Công thức khẩu phần của bò thịt có bổ sung tảo đỏ và dầu đậu nành giúp giảm sinh khí CH₄ in vitro và nâng cao hàm lượng các acid béo có lợi trong dịch dạ cỏ. - Quy trình bổ sung tảo đỏ vào khẩu phần của bò thịt giúp giảm sinh khí CH₄ và nâng cao hàm lượng các acid béo có lợi trong thịt bò. 	620	0
10	<p>Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học sinh sản và thử nghiệm sản xuất giống mực ống (<i>Uroteuthis chinensis</i>)</p>	<p>* Mục tiêu chung: Xác định được một số đặc điểm sinh học, sinh sản của mực ống trong điều kiện nuôi và thử nghiệm thành công sản xuất giống mực ống</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q3 trở lên. - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 1.0 điểm. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả về một số đặc điểm sinh sản của mực ống và mực nang. - Báo cáo kết quả về thử nghiệm sản xuất giống mực ống. 	550	0

for

11	<p>Nghiên cứu ảnh hưởng của giá thể và điều kiện nuôi trồng đến năng suất và chất lượng nấm đen (<i>Xerula radicata</i>) phân lập từ tự nhiên</p>	<p>* Mục tiêu cụ thể:</p> <p>(1) Xác định được giá thể và điều kiện nuôi trồng thích hợp đến năng suất và chất lượng nấm mỗi đen.</p> <p>(2) Xây dựng được các sản phẩm chế biến (nấm mỗi đen sấy lạnh, nem chua chay và muối chua) từ nấm mỗi đen</p> <p>(3) Xây dựng được quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ nguồn phân thải sau quá trình trồng nấm.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q3/Q4. - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus 01 bài Q1/Q2, 01 bài Q3/Q4. - 02 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 1.0 điểm. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 02 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh (bảo vệ thành công tối thiểu 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình nuôi trồng nấm mỗi đen và nấm mỗi đen với các thông số dinh dưỡng và hoạt tính sinh học. - Quy trình sản xuất nấm mỗi đen sấy lạnh và sản phẩm nấm mỗi ở dạng sấy lạnh đạt yêu cầu theo QCVN 8-3:2010/BYT. - Quy trình sản xuất nem chua nấm mỗi đen và sản phẩm nem chua nấm mỗi đen đạt yêu cầu theo QCVN 8-3:2010/BYT. - Quy trình sản xuất nấm mỗi đen muối chua và sản phẩm nấm mỗi đen muối chua đạt yêu cầu theo QCVN 8-3:2010/BYT. - Quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ phân thải trồng nấm mỗi đen và sản phẩm phân hữu cơ vi sinh đạt tiêu chuẩn theo QCVN 01-189:2019/BNNPTNT. <p>4. Các sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng nấm mỗi đen. 	650	
----	---	--	--	-----	--




12	Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nước trên hành tím tại huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng	<p>* Mục tiêu cụ thể:</p> <p>(1) Xác định được giải pháp tưới nước và bón phân thích hợp giúp cải thiện hiệu quả sử dụng nước, nâng cao năng suất, chất lượng hành tím và hiệu quả kinh tế của sản xuất hành tím tại Vĩnh Châu.</p> <p>(2) Đánh giá được hiệu quả và tính khả thi của kỹ thuật cải tiến.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS (SCI/SCIE) Q3/Q4. - 01 bài báo được đăng (hoặc chấp nhận đăng) trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0.5 điểm. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ luận văn thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình sản xuất hành tím 	400	0
13	Ảnh hưởng của chỉ tiêu R&D và chuyển đổi kiến thức giữa các thể hệ đến kết quả đổi mới sản phẩm của các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở đồng bằng sông Cửu Long	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn về R&D, chuyển đổi kiến thức giữa các thể hệ, chấp nhận công nghệ sản xuất xanh và kết quả đổi mới sản phẩm của doanh nghiệp. - Đo lường được ảnh hưởng của chỉ tiêu R&D, chuyển đổi kiến thức giữa các thể hệ đến kết quả đổi mới sản phẩm của các doanh nghiệp ở ĐBSCL và đánh giá được vai trò điều tiết của chấp nhận công nghệ sản xuất xanh tới sự ảnh hưởng này. - Đề xuất được một số giải pháp quản lý nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp ở ĐBSCL nâng cao kết quả đổi mới sản phẩm trong thời gian tới. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng về chỉ tiêu R&D, chuyển đổi kiến thức giữa các thể hệ đến kết quả đổi mới sản phẩm của doanh nghiệp. - Báo cáo phân tích ảnh hưởng của chỉ tiêu R&D, chuyển đổi kiến thức giữa các thể hệ đến kết quả đổi mới sản phẩm của các doanh nghiệp ở ĐBSCL và đánh giá vai trò điều tiết của chấp nhận công nghệ sản xuất xanh tới sự ảnh hưởng này. - Bản đề xuất một số giải pháp quản lý nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp ở ĐBSCL nâng cao kết quả đổi mới sản phẩm trong thời gian tới. 	320	

14	Ảnh hưởng của mức độ công bố thông tin kế toán môi trường đến kết quả hoạt động của các doanh nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm tại Đồng bằng sông Cửu Long.	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ khung lý thuyết về kế toán môi trường và công bố thông tin kế toán môi trường của doanh nghiệp gắn với đặc thù doanh nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm. - Xây dựng mô hình lượng và đánh giá được thực trạng kế toán môi trường và mức độ công bố thông tin kế toán môi trường của các doanh nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm tại ĐBSCL. - Đánh giá được ảnh hưởng của mức độ công bố thông tin kế toán môi trường đến kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm tại ĐBSCL. - Đề xuất được giải pháp cho các doanh nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm tại ĐBSCL nhằm hoàn thiện kế toán môi trường; và hàm ý chính sách đối với Nhà nước nhằm thúc đẩy minh bạch hóa thông tin kế toán môi trường, góp phần nâng cao kết quả hoạt động của các doanh nghiệp này. 	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích thực trạng kế toán môi trường và mức độ công bố thông tin kế toán môi trường của các doanh nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm tại ĐBSCL. - Báo cáo phân tích ảnh hưởng của mức độ công bố thông tin kế toán môi trường đến kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm tại ĐBSCL. - Bản đề xuất giải pháp cho các doanh nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm tại ĐBSCL nhằm hoàn thiện kế toán môi trường; và hàm ý chính sách đối với Nhà nước nhằm thúc đẩy minh bạch hóa thông tin kế toán môi trường, góp phần nâng cao kết quả hoạt động của các doanh nghiệp này. 	300	
----	--	---	---	-----	--




15	Bản sắc văn hóa vùng miền trong văn học Đồng bằng sông Cửu Long đầu thế kỷ 21	Đánh giá hiện trạng, phân tích đặc điểm, xác định các yếu tố ảnh hưởng đến bản sắc văn hóa vùng miền trong văn học Đồng bằng sông Cửu Long đầu thế kỷ 21 và đề xuất giải pháp để phát triển bản sắc văn hóa vùng miền trong văn học Đồng bằng sông Cửu Long.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được đăng/chấp nhận đăng trên tạp chí có trong hệ thống SCOPUS, được SCIMAGO xếp hạng Q3/Q4. - 03 bài báo đăng trên tạp chí được HĐCDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. - 01 tham khảo được xuất bản hoặc có QĐ xuất bản, có mã số ISBN <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <p>Đào tạo 01 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ theo hướng nghiên cứu của đề tài, có người hướng dẫn hoặc học viên là thành viên của đề tài hoặc hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công 01 chuyên đề theo hướng nghiên cứu của đề tài, có người hướng dẫn khoa học hoặc NCS là thành viên của đề tài.</p>	300	
16	Pháp luật về phát triển quỹ đất để thu hút đầu tư - Thực tiễn tại các đô thị ở tỉnh, thành phía Nam	Xây dựng khung lý thuyết về phát triển quỹ đất trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, từ đó làm cơ sở đánh giá và nhận diện các hạn chế trong quy định pháp luật cũng như thông qua khảo sát thực tiễn hoạt động phát triển quỹ đất thu hút đầu tư vào các đô thị ở tỉnh, thành phía Nam để đề xuất hoàn thiện khung pháp luật Việt Nam về phát triển quỹ đất.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được đăng/chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong danh mục của Scopus, được SCIMAGO xếp hạng Q3/Q4. - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HĐGSNN tính từ 0,75 đến 01 điểm - 01 Sách chuyên khảo được xuất bản/có QĐ xuất bản, có mã số ISBN. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo 01 thạc sĩ bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài, có người hướng dẫn khoa học hoặc học viên là thành viên của đề tài. <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sổ tay hướng dẫn công tác phát triển quỹ đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và văn bản hướng dẫn thi hành. <p>4. Các sản phẩm khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Clip ngắn về kết quả thực hiện đề tài đáp ứng yêu cầu thông tin và truyền thông. 	450	

17	Thúc đẩy niềm tin và thực hành giảng dạy của sinh viên Sư phạm Toán học đối với việc dạy học chứng minh	Nghiên cứu cơ sở lý luận, làm rõ thực trạng về niềm tin và thực hành giảng dạy của sinh viên Sư phạm Toán học đối với việc dạy học chứng minh. Làm rõ những yếu tố góp phần thay đổi niềm tin và thực hành của sinh viên Sư phạm Toán học đối với việc dạy học chứng minh. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy niềm tin và thực hành của sinh viên Sư phạm Toán học đối với việc dạy học chứng minh.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính từ 0,75 điểm trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình sư phạm thúc đẩy niềm tin và thực hành dạy học chứng minh cho sinh viên Sư phạm Toán. <p>4. Sản phẩm khác: Không</p>	400	
18	Tính bền vững của công tác bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh tại các vùng khó khăn đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông tiếng Anh năm 2018	Đánh giá được tính bền vững của hoạt động bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh tại các vùng khó khăn đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông tiếng Anh năm 2018	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí nước ngoài có trong chỉ mục của Scopus - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí có trong danh mục được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo có chỉ số IBSN được chấp nhận xuất bản. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh: 01 - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tính bền vững của hoạt động bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh tại các vùng khó khăn đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông tiếng Anh năm 2018. - Mô hình bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh tại vùng khó khăn theo hướng bền vững và tài liệu hướng dẫn triển khai mô hình 	350	

(Danh mục gồm có 18 đề tài)